| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HOÁ**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 93/2019/HS - ST
Ngày: 28- 03- 2019

**NHÂN DANH**
**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Lê Thị Loan

***- Th□ ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

***- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:***

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST - HS ngày 26/02/2019 đối với bị cáo:

**Mai Văn T -** sinh năm 1993 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn T2 và bà Mai Thị C; có vợ là: Đinh Thị Đ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/02/2011 TAND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về các tội "Trộm cắp Tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt Tài sản"; Ngày 31/10/2018 TAND huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp Tài sản'; Ngày 22/012019 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản" tổng hợp với 15 tháng tù của bản án số 14 ngày 31/10/2018 thành 13 năm 03 tháng tù. Bị cáo hiện đang chấp hành án "có mặt".

***Bị hại***: Chị Lê Thị H - SN 1960 " vắng mặt'.
Trú tại: Đại Lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Anh Bùi Văn T3 - SN 1982 "vắng mặt'
Trú tại: phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần phương tiện đi lại nên vào ngày 17/6/2018 Mai Văn T đã đến nhà chị Lê Thị H thuê xe ô tô để đi. Tại đây anh Lê Anh T3 (em trai chị H) hướng dẫn cho T làm hợp đồng thuê xe. Khi thuê xe, T để lại căn cước công dân và đặt cọc số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), thời hạn thuê xe từ ngày 17/6/2018 đến ngày 23/6/2018. Sau khi làm xong hợp đồng anh T3 bàn giao xe ô tô Toyota Camry BKS 30H- 9606 màu nâu cùng 01 đăng ký xe ô tô bản poto công chứng và đăng kiểm xe bản gốc cho T. Hết thời hạn thuê xe, T điện thoại thuê thêm 10 ngày và chuyển khoản cho chị H 10.000.000đ. Sau khi thuê được xe T đi ra Quảng Ninh chơi, do hết tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. T mang chiếc xe ô tô trên cầm cố cho anh Đinh Văn Đ ở xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh lấy 220.000.000đ. Số tiền cầm cố được T sử dụng và việc đánh bài và ăn tiêu cá nhân hết. Sau đó T nảy sinh ý định bán chiếc xe trên lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Ngày 19/7/2018 khi T và Nguyễn Văn L ở xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương đang đứng đợi xe khách tại đường Quốc lộ thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh thì T nhìn thấy biển quảng cáo mua, bán, ký gửi xe ô tô ở dọc đường. Trên biển quảng cáo có số điện thoại liên hệ, T gọi điện thì gặp anh Phạm Văn H sinh năm 1990 ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh và hỏi anh H có mua xe ô tô không. Sau đó thì T và anh H đến nhà anh Đ để xem xe, do xe không có giấy tờ nên anh H không mua. T nhờ anh H giới thiệu chỗ bán xe, anh H gọi điện cho Bùi Văn T3 hỏi có mua xe ô tô của T không, anh T3 hỏi về nguồn gốc xe thì T nói với anh T3 là xe mua lại chưa làm sang tên đổi chủ, đăng ký gốc đang cầm cố. Anh T3 đồng ý mua xe với giá 385.000.000đ nhưng đưa trước cho T 250.000.000đ, số tiền còn lại hẹn 15 ngày sau T mang đăng ký gốc đến thì anh T3 sẽ trả tiếp.

Ngày 23/7/2018 anh T3 đã bán lại chiếc xe trên cho Trần Quang N ở H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi biết chiếc xe trên là do T phạm tội mà có nên anh T3 đã lấy lại xe và giao nộp cho cơ quan Công an.

Ngày 21/9/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, đã xác định chiếc ô tô Toyota Camry BKS 30H- 9606 trên trị giá 480.000.000đ. Chị H đã nhận lại Tài sản và yêu cầu T phải bồi thường cho chị tiền thuê xe 60.000.000đ.

Đối với Đinh Văn Đ là người cho T cầm cố xe và Bùi Văn T3 là người mua xe của T. Tuy nhiên cả Đ và T3 đều không biết xe do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Bùi Văn T3 yêu cầu T phải trả lại cho anh số tiền mua xe là 250.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-KT ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Mai Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản" theo khoản 3 Điều 175 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 56 BLHS, đề nghị mức hình phạt từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với bản án sơ thẩm số 09 ngày 22/01/2019 của Tòa án tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn T3 số tiền 250.000.000đ và chị H 60.000.000đ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các Tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Do cần phương tiện đi lại vào ngày 17/6/2018 T đã thuê xe ô tô Toyota Camry BKS 30H- 9606 của chị H. Sau khi thuê, do cần tiền trả nợ và ăn tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt bán để lấy tiền. Chiếc xe ô tô trên của chị H trị giá 480.000.000đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Mai Văn T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Sau khi thuê được Tài sản của bị hại, bị cáo đã không trả lại Tài sản theo hợp đồng cho chủ sở hữu mà chiếm đoạt. Mặc dù, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu Tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung cần xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không chịu cải sửa mà còn phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật.

Với nhân thân, tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 09 ngày 22/01/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền thuê xe còn lại 60.000.000đ; anh T3 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mua xe cho anh là 250.000.000đ. Xét yêu cầu của chị H và anh T3 là có cơ sở nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị H và anh T3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS. Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 48 BLHS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 584; Điều 589 BLDS. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

**Tuyên bố**: Bị cáo Mai Văn T phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản"

**Xử phạt**: Mai Văn T 11 (mười một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 13 năm 03 tháng tù của bản án số 09/2019/HSPT ngày 22/01/2019 của TAND tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định định thi hành án phạt tù số 56 ngày 06/3/2019 của Chánh án Tòa án tỉnh Quảng Ninh). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị Lê Thị H số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu) và anh Bùi Văn T3 số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu)

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Thủy**

***Nơi nhận:***
- Người tham gia TT;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.